TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 370/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quốc C, sinh năm 1980.

Căn cước công dân số 077080001322 cấp ngày 19-4-2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: 1 B, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ hiện nay: A P, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Bà Lê Mộng T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú cuối cùng: 2 N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2025 và bản tự khai, nguyên đơn ông Lê Quốc C trình bày:

Ông Lê Quốc C và bà Lê Mộng T sau một thời gian tìm hiểu đã sống chung và có 01 con chung là cháu Lê Quốc T1, sinh ngày 21-02-2017. Sau đó, ông C và bà T tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 13-11-2017 tại Ủy ban nhân dân

phường T, thành phố V (nay là Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Hồ Chí Minh). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai éo buộc.

Sau khi kết hôn, từ đầu năm 2019, ông C và bà T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng ông không tìm được tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống.

Bà T đã bỏ đi khỏi địa phương, ông C đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không có kết quả nên ông C đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh) tuyên bố bà T mất tích. Ngày 28 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 03/2025/QĐDS-ST về việc tuyên bố mất tích đối với bà T.

Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Mộng T.

Về con chung: Ông C và bà T có 01 con chung là cháu Lê Quốc T1, sinh ngày 21-02-2017. Ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Mộng T đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2025/QĐDS-ST ngày 28-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu: Bà T cư trú địa chỉ cuối cùng trước khi mất tích là số nhà B N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự đối với bà T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nhưng bà T không đến Tòa án làm việc và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý:

Ông Lê Quốc C có đơn khởi kiện về "Ly hôn" với bà Lê Mộng T, bà T có nơi cư trú cuối cùng tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh) nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, ông C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C và bà T.

[2] Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Quốc C và bà Lê Mộng T chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 125 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 13 tháng 11 năm 2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, năm 2019 bà T đã bỏ nhà đi đâu không rõ nên ông C đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh) tuyên bố bà T mất tích. Ngày 28 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 03/2025/QĐDS-ST về việc tuyên bố mất tích đối với bà T.

Xét thấy vào năm 2019, bà T đã tự ý bỏ nhà đi, ông C và bà T đã không còn sống chung nhiều năm. Sau khi bà T bỏ nhà đi, bà T không liên lạc với ông C, bà T không quan tâm, chăm sóc chồng con. Ông C đã nhiều lần tìm kiếm bà T để vợ chồng ông hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có tin tức gì của bà T. Nay ông C xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ rất khó khăn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông C có cơ sở để xem xét nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông C và bà T có 01 con chung là cháu Lê Quốc T1, sinh ngày 21-02-2017. Hiện nay, cháu T1 đang sinh sống cùng với ông C. Do bà T đã bỏ nhà đi, trong suốt thời gian bà T bỏ nhà đi, bà T không liên lạc, không hỏi thăm, không chăm sóc con chung. Cháu T1 có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với ông C. Xét yêu cầu của ông C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông C, con chung sẽ do ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông C phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc C.

1. Về hôn nhân: Ông Lê Quốc C và bà Lê Mộng T ly hôn.

2. Về con chung: Cháu Lê Quốc T1, sinh ngày 21-02-2017 do ông Lê Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Ông C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003197 ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy, ông C đã thi hành xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11 TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 11 TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Thắng Nhì, TP. Vũng Tàu, tỉnh BRVT (nay là UBND phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Trần Thị Huê